

Bản án số: 64/2018/HSST

Ngày: 12 - 10 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kim Mỹ

2. Bà Nguyễn Hương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2018/HSST ngày 27/9/2018 theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 86/2018/QĐXXST-HS ngày 01/10/2018 đối với bị cáo:

Phạm T; giới tính: Nam; sinh năm: 1992; tại: Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã X, huyện Y, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Đường A, phường B, Quận C; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm T, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1958; bị cáo là con út trong gia đình có 05 anh chị em; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1993; địa chỉ: Đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm T và anh Nguyễn Tấn T cùng là nhân viên của quán cà phê “Eden” tại địa chỉ: Đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/5/2018, anh T đi ăn cơm trưa tại khu vực gần cuối quán, còn T ngồi ở quầy thu ngân của quán. Khi đang ngồi trông coi quán, T nhìn thấy phía dưới quầy thu ngân có một ba lô màu xanh rêu của anh T

nên T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của anh T. Lúc này, T dùng tay mở ba lô của anh T lấy ra 01 cái bóp màu nâu, T mở bóp ra nhìn thấy có một ít tiền lẻ và bên trong ngăn kéo có một xấp tiền Polyme mệnh giá 500.000 đồng. T lấy xấp tiền Polyme ra đếm được 5.000.000 đồng rồi lấy bỏ vào túi quần, còn cái bóp T để lại trong ba lô của anh T. Sau đó, T tiếp tục ngồi trông quán. Sau khi ăn cơm xong, anh T vào quầy thu ngân gặp T thì T nói dối với anh T là T đem chìa khóa phòng về cho người nhà, rồi T rời khỏi quán. Sau khi lấy trộm tiền của anh T, T không tiếp tục đi làm mà bỏ trốn và dùng số tiền trên mua 01 điện thoại di động hiệu LG V20 giá 4.200.000 đồng trên trang mạng “Chợ tốt” của một người thanh niên không rõ lai lịch, còn lại 800.000 đồng T tiêu xài hết. Đến ngày 29/5/2018, anh T phát hiện mất tiền trong bóp nên nhờ chủ quán là anh Văn Thanh H trích xuất camera ghi hình tại quầy thu ngân thì phát hiện T lấy tiền của anh T. Anh T điện thoại liên lạc và đi tìm T để đòi lại tiền nhưng không liên lạc được nên đến ngày 24/6/2018, anh T đến Công an phường Bình Trưng Tây trình báo sự việc.

Qua truy xét, Công an Quận 2 phát hiện T đang làm việc tại quán “Em House” tại địa chỉ: Số 25 Tú Xương, phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh nên mời T về trụ sở làm rõ và T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội như trên.

- Vật chứng không thu giữ được do bị can đã tiêu xài hết.

- Tài sản thu giữ của bị can T gồm:

- + 01 (một) điện thoại di động hiệu LG V20 màu xanh đen (đã trả lại cho Phạm T).

- + 5.000.000 đồng, tiền T khắc phục hậu quả cho bị hại. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại số tiền này cho anh T.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Tấn T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi của mình như trên, đồng ý với kết luận điều tra, cáo trạng và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 59/CT-VKSQ2 ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố bị cáo Phạm T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Đây là vụ án do Phạm T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Tấn T có giá trị là 5.000.000 đồng. Hành vi của T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và cần phải xử lý nghiêm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm T thừa nhận vào 12 giờ 30 phút ngày 28/5/2018 đã có hành vi lén lút lấy trộm xấp tiền Polyme trong ba lô của anh T có giá trị là 5.000.000 đồng rồi sau đó tiêu xài hết.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại kèm theo đoạn file ghi hình trên camera quan sát và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an T xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án phù hợp để giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác. Xét sau khi bị Cơ quan điều tra triệu tập lên làm việc, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bên cạnh đó, bị cáo T có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa. Đồng thời tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về vật chứng: Do không thu giữ được vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Tấn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Phạm T** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 35/2018/HSST-BPNC ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận 2 đối với bị cáo T cho đến khi bị cáo nhận được quyết định thi hành án của Cơ quan có thẩm quyền.

2. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

(Đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo rõ)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Công an Quận 2;
- PC53 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- PC81- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Ủy ban nhân dân phường An Phú, Quận 2;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Anh Ngọc